

Số: 57/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố L, ngày 18 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 87/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: chị Phạm Thị T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số nhà 100, đường C, tổ 03, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số nhà 100, đường C, tổ 03, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn H đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn H có 03 con chung là cháu Phạm Thu Th, sinh ngày 22/6/2012, cháu Phạm Tuấn H, sinh ngày 05/5/2015 và cháu Phạm Tuấn A, sinh ngày 25/5/2022. Chị T và anh H thoả thuận như sau:

+ Chị Phạm Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba con chung là cháu Phạm Thu Th, sinh ngày 22/6/2012, cháu Phạm Tuấn H, sinh ngày 05/5/2015 và cháu Phạm Tuấn A, sinh ngày 25/5/2022 đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Phạm Văn H cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Tuấn H, sinh ngày 05/5/2015, cụ thể như sau:

Mức cấp dưỡng: 2000.000 đồng/tháng.

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 20 hàng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 20/7/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Đối với con chung tên Phạm Thu Th, Phạm Tuấn A: chị T và anh H thỏa thuận không cấp dưỡng cho đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về lãi chậm thi hành án, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị T có đơn yêu cầu thi hành án, anh H chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- **Về chia tài sản:** chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn H mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh H phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, chị T tự nguyện nộp thay anh H toàn bộ số tiền án phí mà anh H phải nộp, anh H nhất trí. Tổng cộng chị Phạm Thị T phải nộp là 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị T đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2021/0001652 ngày 15/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga